

MINH GIÁC THIÊN SƯ NGŨ LỤC**QUYỂN 6****TÁN TAM BẢO VÀ TỰA**

Được phước trời tôi ẩn tích tại chùa Linh Ẩn, làm bạn với thiên giả Bảo Chân, hoặc dạo chơi hoặc trụ. Cố nhiên lấy đạo nghĩa để vái chào nhau. Tặng biếu và đáp lại nhau, theo bao đáp nhau. Tính lãnh đạm, tự vui với thường nhiên.

Một hôm Chân công nói với tôi rằng:

Giờ đây Ngu này có ngẫu tác ba mươi vận khen Tam Bảo, nên thỉnh ông tiếp xướng. Nhân đó mà tôi mang ra đọc và tấm tắc khen ngợi. Noi theo đó ông tiếp tục loại đục gỗ vậy.

Bỗng ly biệt Ngô Sở. Mãi đến hai mươi năm e rằng không nhớ lại. Chân công không vì việc mà bỏ dỡ cách xa. Từ xa như đây đây mà đến. Lại nhìn thấy vẫn vẻ hoang sơ hỏ thẹn an ủy nhiều tập.

Hơn nữa là lập ngôn của thánh nhân vậy ắt không thấy phải sâu kín.

Khẩn kè ngoài vân đồng nổi gió xưa rữ ngàn vạn đời.

Lại đâu biết người đến kịp hay không kịp nói trong đây.

Lời khen này từng không bán không tiếp đãi. Chỉ kính mến từ xa về đồ đệ của Trí.

Thiền Tông Giác Hoàng nói và làm được, không ủy khúc làm Tựa dẫn.

Phật Bảo.

Mía ngọt mạ non nên cõi trần. Giác trường cao phát lợi nhân sinh. Sen vàng tía nâng ngàn vòng chân. Bạch ngọc hào bay thân vạn đức. Đứng lẻ loi đại phương giúp định tuệ, bình đẳng xem chúng sinh loại bỏ oán thân. Trung Thiên chủ đùn đẩy tình tướng hảo, đất nghe người xuất thế. Tóc xoắn xoay về bên phải Tiên Đảo ngọc. My lông mày vòng nguyệt tú in lên cửa biển. Loan lượn phượng múa chẳng khác loại. Voi chuyển rồng uốn khúc không gì sánh kịp. Anh lạc tụ lại màu ngọc đẹp

bốc lên. Trong ảnh tràng hoa đoạt hương xuân. Từ nghi vọng luyến biết sao cùng. Ngôn từ chẳng thể diễn tả được đức Phật. Chữ “Vạn” trước ngực mịt mờ phân vô lượng nghĩa. Ngọc châu trên đỉnh chiếu trăm do tuần. Rừng Sa la ai bảo về viên tịch. Quét sạch đất trời soi thấy chân.

Pháp Bảo.

Hậu đắc trí sinh nhóm công đức. Đại bi lưu diễn khắp cá chim. Xâu hoa tuy tự phân ngàn phẩm. Trăng sáng vẫn về lý nhất như. Qua lượng kiếp ứng thời quảng bá. Trong sát na tâm hợp chưa mất sách. Trong bốn ngã đường ném lửa hồng. Trong sóng ngũ đục đầy sen trắng. Hàng phục các thứ ma lên bờ thọ. Dẫn dắt các con lên xe bình an. Vì sao nghĩa trời sáng rực. Biển từ sóng vỗ mênh mang. Trái với ân này khó cứu vớt. Gặp lúc đời mạt há trừ trừ. Nghe đến nửa kệ phải học nhau. Tiếc đi toàn thân chẳng còn ở. Bay biện hận từng ít hỏi han. Niềm vui sâu xa lại khỏi thờ dài. Đời đời tôn sùng kính tâm sáng. Chiếu khắp trần lao tin có dư.

Tăng Bảo.

Áo vuông đầu tròn nghĩa là sao. Nổi sáng ngàn đèn há duyên nhỏ. Mưa hoa trước tòa còn ngưng đọng.

Bờ am hổ thuần còn xét rõ. Nghĩ ở núi ngũ ở trũng khó mong nương tựa.

Dáng hạc tâm mây đứng một mình lạnh lẽo. Gậy báu đêm kêu trăng lạnh trên cao. Bình đồng mùa thu súc khói đầm xanh. Nêu danh luyện như lặng tiếng âm ỉ. Nghĩ dấu vết đường tâm tối thức tỉnh việc ngủ nghỉ. Rừng thiền thanh nhã là khách phương ngoài. Nhân gian kham làm hoa sen trong lửa. Tình cao không vượt ba biên tế. Chẳng phải cùng vào Tứ thiền. Phù thế khuyển ai biết nước trôi. Núi sâu ngọt tự nghe suối bay. Cổ bí sô thơm ngào ngạt sau Tăng. Chén đời mỗi truyền tiên cổ Phật. Trần trọng Giác Hoàng có con chân chánh. Bên đất cao bước xếp ngang ruộng vàng.

Hạ gửi Biện Thiện Giả Sơn Phòng.

Gối đầu tre mây làm bình phong. Phải là nhà vàng kiên cố. Ngoài hiên trắng song cửa là ban ngày. Đâu chỉ sống không có ích lân rồng xấu hổ với đầu sừng. Chim Điêu Ngạc thẹn với lông cánh. Ngõ hầu nghĩ đến tâm quần loại. Ở rộng như ở chật.

HÒA TIÊN THÁI BẠC KIÊN KỲ MÍCH SƠN DƯỢC (2 bài)

1) Quyền của người sửa văn ai hợp thì tự giữ

Lo dân phong thái bỗng yếu gầy

Thiên lâm cây cỏ như mô phỏng

Khi chiếu vua đến xin gặp hoàng gia

2) Nghiệp lớn thánh quân nhờ nâng đỡ

Mặt nhật sừng rồng rõ không gầy

Giữ nét đẹp ngọc đường về chưa muộn

Khi đến dự tiệc vua thì trăm hoa nở.

Hòa Tiên Thái Bạch ứng hiền lương tuyển.

Hiền tài sẽ vời thí rạng rỡ đối với vua ta. Ngàn xưa không để hận.

Bát nguyên ứng chỉ văn. Hoa bờ sáng thành hàng.

Tiếng trời phát mây nhẹ. Đêm sau xem thai trong hình tượng vị
đã phân.

Đáp Hòa thượng Thiên Đồng Tân.

Trong núi sâu lại lạnh. Vui nhận đảo trên biển. Tùng tàn cành
chưa chết. Hoa gầy cỏ chưa sinh. Nước chảy đến cung thuồng luồng.
Đường tối phần đường chim. Y ta cùng không tịch. Ánh sáng tạm thời
gỏi khô héo. Mênh mộng giao du trời đất. Ai có thể tìm đến. Đứng lẻ loi
ngoài mây mù. Ai phân giữ mãi. Đến đây nhân giả đến. Còn xưng Lão
Đại Bạch. Sao thúc gõ cửa núi. Lớp chiếu bày hoài bảo. Dạy ta tụng rõ
ràng. Thôi khoe thích đỉnh ca. Biếu tặng và đáp lại, dần dần từ tuôn ra.
Khó để luận tốt đẹp.

Hòa Tụng.

Linh kèn Nham Cổ tự. Cảnh tốt đẹp sáng sửa. Mắt biển thông
dòng trong. Tâm trời cao núi nguy. Thường du hứng chưa thôi. Xa tưởng
thân bỗng ngưng. Kể kia chôn giác hùng. Gần nhau không lẻ loi. Ta
thích dòng chày ngang. Ai nói phiến lo ngại. Ta thích lưới thuận chiều.
Há chỉ phù căng tịnh.

Đâu ngô thụ cửu bao. Đuổi gió mười bóng ngựa. Chăm ta không
đâu nhắc. Cùng ai nhàn tranh đua.

Thừa lúc lỗi lạc. Soi đời chẳng tối tăm. Đứng lâu làm thầy Vương
giả. Ba ngàn đỉnh Thống ma.

Tặng biệt Thái Trăn Thiên giả.

Núi Vũ Lăng đến đâu xa xôi. Vốn hóa công không dễ. Đàn từng
khéo quện kính bóng rồng. Động lũng hoa đào phó Chân Kỳ Lân. Vẫn
nhớ ngày xưa Tổ Ta Tông đề Cương mênh mộng tin tức bao la đoạn Vũ
trụ. Lại nghe Cao Đại mùa Nhượng Công Khí. Đẹp để lại sinh hoa lau

tươi. Người do cảnh hê đạo đức tối. Cảnh có người hê phân ngục đá. Phước đến vốn tự nếp phương khác. Bồng trong đây sinh dấu lẻ loi. Xa xa biển đến tìm ta một trăm mười hai năm đồng ngồi lạnh. Lòng cánh theo gió nay là thời. Phất hết mây trời lại bay qua.

Vân Môn câu chữ.

Trăm cỏ sao quá nhiều. Trọng cùng đồ chúng thiên đâm chùy Vân Môn câu chữ khéo tham tương. Còn cầu Tuyết Phong cũng đầu mối. Đen chẳng xanh lam một màu. Gấm các vàng dấm nói đỏ. Tương gấm có hạt trần châu. Trên đường Tào Khê sinh gai góc. Có hiểu không? Lúc này nếu không tham cứu cội nguồn mà cứ mãi hướng đến tương lai hỏi Di Lặc.

Tặng hỏi bốn khách chủ. Nhân đó có bài. Tụng rằng:

Thế nào là khách trong khách?

- Bụi bặm đầy mặt.

Lại nói: Than ôi!

Tụng: Khách trong khách, vui ít sân nhiều. Chí của kẻ trượng phu nên giao cho người nào?

Thế nào là chủ trong khách?

- Triệu chia thành năm. Lại dẫn.

Tụng: Chủ trong khách, mãnh hổ Huyền Sa. Nửa hợp nửa khai chỉ tự chấp nhận nhau.

Thế nào là khách trong chủ?

- Trăng mang lớp viên. Lại nói: Thu.

Tụng: Khách trong chủ, ôn củ biết mới. Thay nhau chiếu soi nhau.

Sư tử rống lên.

Thế nào là chủ trong chủ?

- Đại Thiên thâu tóm. Lại nói: Bảo rõ.

Tụng: Chủ trong chủ chính lệnh đầu cử lên. Ý thiên trường kiếm. Ai dám chống cự.

Đều tụng.

Khách chủ phân không phân. Sấn sàng dứt nghe lạ. Giải bày lao nhọc sinh tay. Gởi lời đến Bạch Vân.

Sai Tăng cầm áo.

Bảy tám đã khó cần dạy thấu đến không ở trước đi không ở sau. Thô tế khẩn hoãn theo nhau. Một ngày viên thành trình giống vua. Nghĩ được các phương chưa biết có.

ĐƯA TRI NHẤT VÀO KINH.

Đưa gồm cả sông Giản Thanh.

Tháng sáu ngàn sông nước tợ thu. Cánh buồm treo cao bờ mây tóm thu. Đi đi đứng nói châu công trầu. Huống gởi sao Văn ở thuyền lớn.

Đưa Đức Mân Sơn Chủ.

Khe núi sắc xuân phản ánh áo mây. Thích ở Hoàng Thành ý chuyển cao. Lại cười người quên cơ tự an. Không thể buông tay vào trần lao.

- *Đưa Tăng.*

Bướm múa bên ngoài thược dược hồng. Chim Vàng anh kêu trên ngọn ngô đồng biếc. Tuy dừng không bẽ mặc áo liễu. Huống có núi xuân đón rồi đưa.

Tổ vực cao, mặt trời chưa quá nửa. Gia lâm về đi ý sao lớn. Xưa giao tiếp không biết lúc đầu gặp nhau. Từng động biển xanh đoạt bóng đêm.

- *Đưa Sùng Kỹ Xà-lê về Thiên thai.*

Cầu đá mây nổi lạnh xâm lấn nhau. Tô kinh La kham vào thì sâu. Lại từ xa muốn chống gậy trở về. Năm trăm Tôn giả là tri âm.

Đưa Thúc Ngô Thượng Nhân đến Cối Khê.

Bách Việt núi sông đợi Cửu châu. Như Bình còn thẹn khen với chề. Ở đây Huệ Hưu nhiều ngâm thưởng. Lấy được gió mát giá chuyển cao.

- *Đưa Tăng.*

Thừa hứng cưỡi buồm vượt Thúc Phong. Nước sóng xuân lặng lạnh tới không. Người đến như hỏi đường Tào Khê. Chỉ nói Lô Sơn ở dưới gió. Thiên Thạch nước chảy cỏ xanh biếc. Lợi sinh còn thích dưới đám mây. Giữa đường như đứng ba ngàn khách. Nhật lấy lông mày không còn nhiều. Lấy kim mao dưới rừng chiên đàn. Nhìn bốn bên gió mát phẩy qua mấy lần gặp. Từng cho toàn oai là vân vũ. Không biết nơi nào là trần lao.

Áo mây nhẹ phất qua đầu núi. Cây tùng sinh gió riêng Thần lạnh. Ai hỏi ý đạo chơi Nhữ Phong. Xem với ai trăm ngàn năm sau.

- *Gởi Viên Ngoại Hàng Quân.*

Tầng núi cao xanh quá mật mờ. Lăn tăn vây quanh xanh trời lạnh. Dấu kín chưa biết quân tử xưa. Ngược nhìn thích nghe qua Động đình.

- *Đưa Tăng.*

Kỳ lân năm màu đẹp vòng mặt trăng trắng trong. Thừa lúc ứng

không nghĩ rời bầy. Góc tùng trên đá chưa trở về. Ai nhìn núi chiều bay ngớt mây.

- *Gởi Lưu Tú Tài.*

Từ xa bay đến một bức thư. Qua gió thành nặng lại thế nào.

Gặp nhau thấy nhau chưa ngày hẹn. Mắt cắt ngàn núi cấm thái hư.

- *Đưa Tăng.*

Xưa biệt nay biệt. Mắt đối sông xuân gửi xa xăm. Ba cây hai cây vượn kêu đứt ruột. Ngàn núi vạn núi tuyết tàn rơi. Hoa bao la mưa mênh mông. Tiếng trời từng bước sinh gió mát.

- *Nghe Bách Triệt Điều đưa Tăng.*

Từng đến cây thơm mây lần bay. Sương khói lúc đầu tan lại thấy y. Khéo nói hương đến người cười nhau. Tri âm biết sau lại ai biết.

- *Đưa Trung Tọa Chủ Nhập Quảng.*

Trong thuyền chủ thuyền gửi Huệ cầm mây mù không dấu vết vẫn như vậy. Sông biển thấy nói nhiều thích thưởng. Chớ tiện nhân tuần lại quên đi.

- *Đưa Lũng Tây Tú Tài vào Kinh.*

Khó nước khó cát ai có thể biết. Mang thư đến kiếm chớ chần chừ. Năm tới Khuê Tịch lên văn trận. Đoạt lấy đầu rồng lại là ai?

- *Đưa Tăng*

Mây tan đường đảo xuân với vợ. Nước lặng mây tan thấy trời xanh. Sau lúc biết ai cùng ý thâm này. Chỉ còn trăng lẻ nơi xa xăm.

- *Nhân Ngưỡng Sơn Khí Cầu tụng.*

Tứ đại giả hợp chẳng hư vọng. Thăng mực là một tướng. Đông tây nam bắc không biết nhau. Ở lại làm gương mẫu cho nạp Tăng.

Đến Thúy Phong từ biệt Thiên Sư Linh Ấn.

Mới đi tình buộc khó mở. Lời đề xướng Tông Thừa cũng là nhân. Trân trọng theo thầy cùng đức chúng. Không hơn vẫn luyện hương linh sơn.

- *Đưa Tăng về đất Môn.*

Tuyết Lão năm nay từng vào núi. Chân Thiên ngày nay lại nghĩ quê. Thuyền lẻ ẩn ẩn từng chỉ ta. Trăng rọi sông đêm trời bao la.

- *Đưa Tăng.*

Gió xuân vù vù thổi hoa bay. Sương hồng mù biếc lồng cao thấp. Vượt núi ngày khách thiếu lâm. Nên nghe thâu đêm tiếng Tử Quy gọi.

Gởi Trần Duyệt Tú Tài.

Trong nước được lửa chỉ đâu sâu. Năm cỏ xưa nay không phải

vàng. Chớ nói trong trại sinh đều là vật. Mấy người cùng cực đến vô tâm. Gởi Tiền Đường Quán Âm Minh Sơn Chủ.

Xa nghĩ vẫn là cửa đưa thư. Lại cùng nước trong lặng ngày thu. Mây vọt xuống là từng không định. Mây lần trắng lạnh ra thái hư.

- *Đưa Tăng.*

Tầm mắt nhìn bóng xuân nước chiếu trời. Bãi cỏ bên bờ xanh nõn nà. Ngoài ba ngàn dặm sinh linh vọng. Riêng nương dây lạnh chấn Tổ Phong.

- *Ngày xuân dạy chúng.*

Một nửa xuân ngoài cửa. Hoa nhàn nở khắp nơi. Trẻ núi từng bẽ gãy. Chim tới không ngậm đến.

- *Gởi Ô Long Trường lão.*

Tuyết mang mây khói lạnh không tan. Nghĩ rồi không lại lên đài cao. Chim kêu hoa nở chuyện tầm thường. Góc tùng xanh biếc xem trong tuyết.

- *Đưa Tăng.*

Khi ngàn núi mây tuyết từ biệt ta tình đâu cùng. Không biết giữa trời đất. Còn có ai biết nhau.

- *Nhân Quan Nhân thỉnh Thăng Tò.*

Sáng ngày mây lặng cùng sương lạnh. Cành cây gió thổi chọi bóng đêm. Chớ bảo tòa nhân gian không biết. Bóng trăng lẻ loi rọi hư đường.

Nhân Hòa thượng Kim Nga nói thuốc bệnh.

Thuốc bệnh trị thấy khó nhất. Trăm lớp cửa vây không đầu mối. Kim Nga nói người đến hỏi. Học sóng biển một đêm khô.

- *Vũ Xung Vân Diêu đưa Tăng.*

Lường cánh hùng bay thế trời rộng. Sấm chớp sao đưa thật nhẹ vơi. Nam bắc đông tây nhìn tương đối. Ngàn dặm vạn dặm la la la.

- *Cờ gió đưa nhau biện.*

Không phải phượng hề không phải gió. Nạp Tăng ở đây làm lưu thông. Qua sông dùng gậy việc tầm thường. Núi nam thiêu tro núi bắc đỏ hồng. Không phải phượng gió là chỗ nào. Tác giả mới khai từng lấy lại. Như nay buồn lo si thiên họa. Mạn nói huyền huyền là chân riêng.

- *Ngư Phủ.*

Bóng xuân và khói nhẹ bên bờ. Mặt nước không gió câu thuyền ngang. Ngàn thước tứ lỵ trong tất vương. Không biết nơi nào được cá kình.

Mục Đồng. Ấu a xương và na ô y. Trăm cỏ nắm đến đầu không

biết. Trời tối chưa cười trâu về. Chỉ trước núi cười lại hy hy.

- *Đưa Tăng.*

Phòng núi cao thấp mai lạnh gâu. Mắt nhìn xa xăm ứng bóng quay đầu. Tạm biệt nhau gặp nhau là việc gì? Một tiếng trên sông nổi sấm xuân.

- *Gởi Thiên Đồng Ngưng.*

Qua ngàn dặm giúp mưa xuân. Cỏ cát muôn trùng xanh tươi.

Từng ước ngao du chưa từng được. Sáng trời không tỏa mây biếc sâu.

- *Đưa Tăng vào thành.*

Lồng mây núi biếc trắng lồng đài. Trong thành này đi trời đã chiề Trong khi bệnh gởi các hóa chủ.

Hoa mai trong tuyết gặp xuân sớm. Nam bắc đông tây người đi đường. Không biết nơi nào đêm trăng tròn. Cùng nghĩ thân già bệnh đầu núi.

- *Hòa Vu Bí Thừa gặp Chiêu Chi Thập.*

Dân khốn khổ tìm đến để an nhàn. Đêm khuya vạn nhà mở lợp cửa. Giờ trai đã là nước thanh lương. Đáng cười chi công biệt mua núi rừ lòng cam tự dưỡng suy tàn. Mấy năm không người đến trúc quan. May đâu Văn Tinh Ưông với Thập. Ân cần gọi nhau ra tầng núi.

- *Hòa Vương điện trực kiến gởi.*

Hoa đã chẳng khác việc khó xưa. Được chỗ an nhàn chưa phải an. Ngoài không rộng lớn ai đi đến. Trời cười lợp mây tỏa núi xanh. Gió mát rét quá tự nhân quan. Kham đối Di Thiên Thích Đạo An. Không ngày về sang quen uyên ương. Cũng cần âm hỏi từng núi.

- *Đưa Tăng.*

Sông lặng vẫn mái chèo lướt bóng xanh. Gió lạnh cỏ lau mưa vừa thôi. Đêm biệt mới ngâm cho ai hẹn. Trăng thu trên bãi cỏ trắng.

- *Đưa Tăng về Vĩnh Gia.*

Thiền Thạch từng mặc Tánh linh này. Ba năm lẻ loi đâu chấy vôi. Vĩnh Gia ẩn xưa nay trở về.

Lắng nghe tiếng sóng biển trong đêm.

- *Gậy Sừng Thỏ.*

Thiếu Thất đem theo gậy sừng thỏ. Thiên Thánh hộ trì làm đảnh tướng. Hồ chiếm cứ rồng cuộn khúc thế chưa thôi. Bóng mây bóng núi hưởng đều lạnh. Có khi nhàn nhở ở chờ không. Vòng đất xa xăm sương thu đọng. Có khi làm đại sư tử hồng. Đức Kiều Lâm Tế đầu mệnh môn. Ngày nay đưa đến còn không tiếc. Rõ ràng bảo khắp các tri thức.

Biết lấy thiên hạ mặc hoành hành. Cao chấn phong quy có gì cực.

- *Đưa Tùng Cổ Thiên Giả.*

Anh không thấy đi đường khó cũng dễ. Năm cỏ là vàng không phải quý. Đất bằng khó từng sóng vọt lên. Dễ lại khắp nơi bày điều hành. Đáng cười đáng khóc có bao nhiêu. Trên trời nhân gian lập phép tắc cao. Huynh đệ mười chữ vượt tham sao. Một nghĩa đồng tâm nước thu trong. Nhân nhớ Thiều Dương phong cốt xưa. Lửa đá ánh điện chậm ra vào. Câu cách thân là lộ trình. Gõ cửa hỏi chẳng phải hang hốc. Ân cần báo anh anh nhớ lấy. Bên ngoài đạo khắp xem vuốt chân. Bầy hổ lang thang không gặp tri âm. Nhật lấy lông mi bèn trở về.

- *Gởi Trưởng lão Thừa Thiên.*

Đạo nghĩa qua lại lại là ai. Phòng núi đêm khuya nghĩ chậm chậm. Biển núi mây tĩnh nhìn trăng lẻ loi. Roi cao người Vụ Thành không biết.

- *Đưa Tăng.*

Đường xưa bày bến sông. Cương hề lãnh hề nếu là nêu. Bệnh mắt mới mở bỗng đưa người. Hoa rơi chim đoạn lời cầm thú núi.

Gần thiên khách gần thiên khách. Đi lại đi. Riêng bước tiếng trời dứt tình này.

- *Đưa Nhân Đại Sư.*

Đây gây thanh đối áo Ưông. Tiếng trời nhân bước ý chuyển cao. Nếu đến hỏi người Thận Giang. Vương Tử Kim luân là bạn ta.

- *Đưa Thật Sư Đệ.*

Trời so từng nặng ý khó phân. Đâu thể vết riêng như đoạn mây. Đi đi thôi đồng Lương Thiên Giả. Bốn núi vừa vào mịt mờ không nghe.

- *Đưa Tân Trà.*

Nguyên Hóa công sâu Lục Vũ biết. Trước mưa lệ nhỏ thấy cờ vàng. Thâu lại hiến Phật còn chịu tiếc. Không gởi thư nhà lại gởi ai? Thờ xuân lữ chim sẽ xem cao danh. Rong xạ cùng nhau cười vui vẻ. Chờ ngõ nhà núi ít vì đưa. Quan Trịnh Đô bảo cỏ là trung ương.

Phú Nguyệt Sinh Vân Tế Tổng Thạnh Giám tự.

Mênh mộng rời mây hạc mộng. Bóng lẽ còn cùng tuyết với nhau. Sau đem chậu vàng lại rũ bóng. Quét phát hết gió trời không tự biết.

Đưa Tăng đến Kim Hoa gồm Giản Kiếm Châu Trần Điền.

Đây gây nhẹ guốc áo xanh. Qua đường núi hiểm tiết tối tăm. Như đến Kim Hoa phát mây mù. Không phải dễ thấy Văn Tinh.

- *Đưa Tăng đến Vĩnh Gia.*

Vườn cư không phải cây chân trời. Hoa cây trong sáng thấy riêng

về. Biển xanh người Ngân Giang chớ hỏi. Trăng phản sóng xuân vẫn lạnh.

- *Gởi đưa Ngưng Trường lão.*

Đức không lẽ hề ất có thương. Tứ Minh ở lại là nhân trần. Như nay bước cao cảnh tiên đường. Chỉ cho kẻ già ở Linh Sơn.

- *Thả Bạch Nhàn.*

Mũ châu tuyết xanh làm lông. Không gần Loan Phượng ý cũng cao. Thả về rừng mây chẳng quay đầu. Như nay Tiên Tào là chỗ nào.

- *Thiên Nhân Hy về núi.*

Biệt ta du phương ý chưa bàn. Chén bình còn vui đến gốc mây. Phòng núi Củ có đá An Thiên. Lại bẻ càn tòng phẩy rêu xanh.

- *Đưa Tăng.*

Bảy thước dây núi lấy bèn đi. Núi củ trở về mấy hành trình. Gặp nhau bỗng hỏi ý xa xăm. Ứng phát sấm xuân động tiếng đất.

- *Đưa Tăng về Thiên Đồng.*

Vòi vòi núi rất trắng. Nương rữ bày bờ không. Muốn anh thừa hứng về. Chuông gõ cùng ai xem.

- *Hòa Tăng Thôi Quan dạy Trần Chi Tập.*

Sao nhỏ ít ra, gió xưa về. Vòng đất sáng tiếng không đóng cửa. Ba quán đời cùng trăm đường. Cửu Hoa ngọc cao là Bồng Sơn. Bước vào cỏ núi kỳ lân ẩn. Cây biển bay đến phượng trắng nhàn. Chỉ sợ đến với anh thôi chưa được. Nhẹ nhàng lại đến bích la.

- *Kinh Cổ Yển ngẫu tác.*

Ra thành bốn mươi dặm. Cổ Yển như ngoài trời. Mái chèo trong nước cạn. Bóng lẽ tự đối nhau.

Tạ Trương Thái Bảo Kiến Phóng.

Già bệnh còn giống nữa lá tàn. Ban đêm cửa đóng đều hiu. Hải Thành đô hộ từng rữ hỏi. Một mảnh gió xuân ủy tịch liêu.

- *Đưa Tông Phát Thiên Giả.*

Động đình nhũ bảo đều núi đá. Ôm lấy duyên gì gởi vết sâu. Từng bày hàng cuộn cỏ một, hai, ba. Núi đông đỉnh tây chẳng biết nhau. Chỉ biết cau mày không thể tìm. Tuyết hay mưa tan trời trầm lặng. Như nay chuyển giác năm tháng cách. Cưỡng suy người hĩ vui khổ. Dẫu chỉ nói từ bạch tuyết ở đây. Đâu quên cười cùng khách Huỳnh Mai. Phát Thiên Giả Phát Thiên Giả. Trăng châu có sáng thẹn chiếu đêm.

- *Đưa Thượng Từ.*

Con của Phù Đề lại nói là quý. Trời hề đất hề. Sao lớn đâu không. Động không trái. Tĩnh còn điều nguy. Từ cũng nói đi. Sinh sau đáng

kính.

- *Bài ca gởi Lưu Anh Thiên Đức.*

Bấy giờ Lâm Tế từ biệt Hoàng Bá. Hoặc chỉ Giang nam hoặc Giang bắc. Anh Thiên ngày này xuống núi. Giường bàn từng đốt cười vẫn thế.

Chín hoa một sừng thẹn xứng đẹp. Theo trăng xem sao cũng chẳng phải ý. Đâu giống Thiều dương chấn cổ phong. Giữa đường chịu ít đã trở về đi thôi về thôi. Nước chảy rì rầm tiếng như sấm.

- *Đưa Tiểu Sư Nguyên Bí.*

Thẹn ông câu thầy làm đệ tử ta. Học tuy không nghe. Nói cũng đáng nghĩ. Bay thường biện trắng. Chiếu lại dòng nước. Ý này lời này hề như không quên. Bước bước xa xôi hề bước hoa lan (khéo ứng khác tông ta không biết cũng suy).

- *Đưa Văn Kiệt về Sư Nhạc.*

Màu xuân chưa đậm. Hứng không chậm. Bình tạ cửu giang. Núi tìm ngũ lão. Đến ngày Uất La riêng lên thời. Chớ quên tháng Chạp ở Hải Sơn.

- *Đưa Khản Thiên Giả đến Đan Bình.*

Thạch Kiều nhiều vết củ. Đường hiểm ít người qua. Như cùng ban ngày nhàn. Lạnh phát râu xanh ngời. Lão lạnh như gặp nhau. Vì ta điều cột phá.

- *Đưa Thật Sơn Chủ.*

Phong cảnh núi xuân nước đồng chạm mắt. Ngàn dặm vạn dặm thật chậm thật mau. Tuyết Thành lắng hóng hề chẳng phải được đáng soi. Ít nghe mịt mờ hề chẳng phải Phượng hóa vợ lại giao tiếp. Lá rơi hoa nở biết không biết. Cảnh trời người bước làm vết cao.

- *Dạy chúng.*

Một sợi tơ bạc đầu con gái. Báo chư vị tác giả biết. Hỏi ở núi cảnh giới nào. Gió xuân rì rào chim xuân líu lo. Thúy Phong không thể trợ phát. Tâm ấn lại là ông ta truyền.

- *Hòa Uyển Giám Bạc.*

Sử tán rèm rũ nghĩ chẳng cùng. Bóng núi bóng khe tự dung nhau. Ai khoe mưu tính bớt đi trồng liễu. Tự cười ẩn cư cùng tiếng cao. Cửa đỏ còn xa cửa kiếm mật. Khan đình nhàn bày lớp hoa tươi. Giữa núi khách hoang tuy nhiều bệnh. Cuối cùng chống gậy yết kiến Sĩ Long.

Phẩm loại không tự đến. Khéo chánh còn đáng tìm. Lầu treo trong đêm thanh trăng đảo nghĩ mây tìm ai có hoa cổ lãng. Rọi tâm chân tế này.

- *Nhân Hòa thượng Hương Nghiêm.*

Ta có một cơ thiền. Cần biết mắt Tước Ca la. Đều là gắn chặt như người thử hỏi phục cú phục cú.

- *Đưa Hùng Trục Tuế.*

Tham xong còn muốn khám phá các vị. Cành trúc theo thân không dễ làm. Nhớ lại xưa nay lão Hưng Hóa. Chủ khách dùng hết sức kéo dề.

- *Vì đạo ngày Tôn.*

Ba phần thời gian hai sáng qua. Linh Đài một điểm không lau chùi. Tham sông theo ngày mồn mồn qua. Gọi không quay đầu đầu thể được.

- *Sơ cổ.*

Ta có kính mặt. đều treo khắp nơi. Phàm Thánh không đến. Ai lên ai xuống.

- *Hỏi Du Tú Tài.*

Vạn trùng mây núi chưa được về. Tâm tịch liêu cho lão Lô biết. Giang Thành mua tuyết viết tên giấy. Không yết bằng Nho lại yết kiến ai.

- *Lại Huấn.*

Vạn quyển không sách nói dụng về. Nhân Văn Công cũng chưa cần biết. Nhờ kiếm dài trời như lại chiến. Lại có đầu rồng lại là ai.

- *Lưu Hoàng Thủ Tọa.*

Theo rồng làm mưa lại thanh nhàn. Phiến đá vẫn là giữa sông.

Thẹn hỏi gió thu muốn thổi tan. Không thể ở lại được che núi xanh (không thẹn hỏi người vì ta ở lại).

- *Đưa Du Cư Sĩ về đất Thục.*

Nơi nào cây sâu sai Mộng Tân. Thành xanh bỏ đi nhiều mây khe. Như nay già cả về khó được. Chỉ tả tình hoài xa đưa anh.

- *Hòa Vương Điện Thừa trồng lúa bông ở Chi Thập.*

Nhỏ nhắn viên thật xem xuân thơm. Được tựa cửa hầu sơn trên Sở. Lá nở hoa nở người không biết. Trăm ngàn năm đều như thân nhàn.

- *Chiều nhìn Câu Hòa Giang.*

Công còn dỗi mắt nhìn giang sơn. Vạn hóa vô cùng đến không gián đoạn. Nghe nói Thánh Hiền.

- *Sinh bệnh dạy chúng.*

Cửa đóng lại đồng năm tháng đầy. Song cửa đá mưa lâu rêu phủ. Một giường gối kê lão Tịnh Danh. Khi thấy mây tan trăng lẻ đến.

- *Duy Ma Cư Sĩ.*

Mũ lụa núi uy nghi áo cỏ trắng. Xa mặc đỉnh cô gần bọn ta. Mang đến bầy thước trúc trước sương. Chặt đứt mây trời không phóng cao.

- *Đáp Lý Hiệu Thư.*

Một lần từ giả ta một lần ngâm. Quyển luyến núi rừng ý chuyển sâu. Lại tạ tùng sương không tàn tạ. Cùng anh đồng có tâm giá lạnh.

- *Khổ Nhiệt Trung Hoài gởi Vĩnh Cổ Sơn Chủ.*

Lửa mây cao thấp bóng liền nhau. Bao lần muốn mặc hận không như trước. Vô hạn gió xanh không nơi hỏi.

Chỉ nên chậm bước nhiều sông rừng.

- *Đưa Nguyên An Thiên Giả.*

Nhiều núi mật mờ gụi không ở. Xa nói vẫn là chỉ nhiều dây. Xưa ẩn La Kham Phó cho ai. Vượn lạnh sau đêm hú trên cây.

- *Phú Bệnh Nhạn đưa Phụng Luân Thiên Giả.*

Muốn bay bay chia được. Cành tùng xanh buốt giá. Thế nào trời rũ mây. Xa xa đông một bờ.

- *Ngẫu tác.*

Hàng núi như mới mưa. Nhà cửa lặng lẽ tiếp giao. Tịch dương sáng nước xa. Lá thu bày tổ trên không. Suy nghĩ từng không điểm nhục. Thần tình chưa chạm nhau. Chỉ ứng ý thiên cổ. Ai được cùng mây trũng.

- *Tạ Bào Học Sĩ Huệ Lạp Trà.*

Cỏ xanh thừa xuân nhường lạnh lợi. Dựng khe từ đây chấn tiếng vui. Sứ quân phân ban ý sâu xa. Thường thiên vạn lự xanh.

- *Nhân đạo đình Dục Vương gởi Mục Chủ Lang Cấp Sự.*

Thuý lạnh ngàn vạn núi. Hàng mái hiên như mực. Bồ đoàn và ván thiền. Suốt ngày lặng lẽ tương đối. Mây đỏ từng không cỏ. Thêu từng cùng thành dù. Xa tạ tình u ẩn. Khó cùng thai tinh hội.

- *Đưa Ngô Năng Thiên Giả.*

Hồ vây thành núi rộng bao la. Sân đài vạn nhà bóng nước lạnh. Cánh bướm ẩn ẩn ra khơi xa. Ai hỏi Tào Khê ý chuyển khó.

- *Đưa Giác Hải Đại Sư.*

Mây thu lá núi đều xa xôi. Nửa theo gió nửa theo dòng nước.

Nhờ hỏi nhà thiền có ý gì. Không biết bên ngoài như là đáp.

- *Đưa Tăng Thị Gấm.*

Hộp lạnh sóng thu bắn sao đầu. Áo sát tùy theo sương xanh xưa. Nơi ao chớ hỏi việc thường năm. một mảnh oai phong sinh động đất.

- *Bệnh khởi đáp Như Thiên Đức.*

Đại sáng một tất bóng. Cỏ thổi nhờ sao quá vậy.

Mạng người trong hơi thở. Thật thay lời mà vậy.
 Hô từng đã thôi. Hấp còn chưa bỏ. Gởi hỏi các nguồn khổ.
 Người đến người không đến.
 - *Đưa Vân Thiên Đức.*

Xưa đưa người nói là hoà hảo. Ta thẹn già bệnh khốn khổ thiếu
 văn chương. Gấu rừng xa xa hề từng đứng đêm tuyết. Tạ ao vẫn là hề
 cười sinh cỏ xuân. Đầu Sừng Lân rồng đầu thể luận.

Gió mát bước bước đáng luận bàn.
 - *Đưa Cửu Thiên Đức về Lan Đình.*

Quân bên hữu tối đen trắng bờ ao. Rọi ta lại chiếu ai. Ngàn dặm
 bỗng đi đến. Trong núi nhiều Sư bệnh.

- *Đưa Hy Đại Sư.*

Phòng núi ôm bệnh qua một tháng. Cửa có chừ sinh nhờ đến yết
 kiến. Đến hoài thời còn chưa thể. Bảy mươi năm lại nói gì. Như lão Da
 Khê bỗng để lời. Trên khe xưa đạo hãy trở về. Gió xuân rì rào hề cất
 tầng mây. Liễu yếu vẫn là hề mang bông nhẹ. Xưa nay rời hận tuy như
 thể. động tĩnh ở ta cũng nhiều ý. Dơ cao gậy chống bước một mình. Âm
 thư chớ quên gởi bay xa.

- *Đáp hai Thị Giả Hải Tông.*

Cỏ tôn được hoa lan. Nói là chẳng khó. Đỡ ta dậy như châu ngọc
 trên bàn. Một hề hai hề tự xem ai xem.

Lan được Tôn nói ắt còn. Đỡ ta bệnh dậy gió xưa vào cửa. Hai hề
 một hề hãy luận chớ bàn.

- *Tạ Lang Cấp Sư Đưa Kiến Danh.*

Kinh Lục Vũ Tiên không dễ khoe. Nhà thơ trân trọng gởi thiên
 gia. Gốc tùng trên đá trong ánh xuân. Dòng nước nấu đến đầu trăm
 hoa.

- *Đưa Sơn Trà Thượng Tri Phủ Lang Cấp Sư.*

Trước khoản mua thu hiến đến công. Không tranh sức xuân tranh
 cỏ xanh. Khói tan từng vào vũng sâu thẳm. Trăm vạn cờ thương ở dưới
 gió.

- *Đưa Lang Thị Lang Trí Chánh về Tiên Đường.*

Buồm theo bốn hướng gió chẳng phải thành biển. Ai sơ thiên cổ
 nói tương ứng. Ai khoe phú quý mua thời khen. Tự cuối kinh luận làm
 cảnh khả năng. Lá tàn đề thơ hồng từng mảnh. Núi xa cùng trông từng
 tầng xanh. Vũ Lâm đến ẩn ngày tốt lành. Cao hỏi phòng núi chỉ hứa
 tăng.

Sơn Hành gặp Cầm Thiên Đức.

Ngày thu Nhũ Nham không làm gì. Gậy roi lớp lớp chỉ rộng xa.
Bốn bên có người phân tinh dã. Một điểm mây hồng nổi hang sâu.

Tô Thạch chậm chậm lược nhẹ ngồi. Gặp một nạp Tăng liền dừng bước.
Rồi gọi quay đầu không chịu quay. Và khi quay đầu chân mày dựng đứng a la la.
Ngàn dặm vạn dặm quét sạch ngang.

- *Đưa Tiểu Sư Nguyên Triết.*

Con Lão Lô bốn, ba, hai, một. Sẽ muốn chán bay cuộn hết nhà.
Tùng sương lạnh hể vạn xanh. Sông mang núi hể chảy nhanh. Nam bắc đông tây mây tan thấy mặt trời.

Vĩnh Phong Trang mới trong hàng tùng bỗng hai gốc bên rạp xuống tuôn tư ghi.

Hai cây tung rạp sao giống. Ốc đo kết mấy lượt. Tiếng Thạch Tuy cạnh phát.
Bóng lạnh không cao. Đôi khách vườn hể che.

Thiên Thuý cô đơn giọt áo. Nếu dạy họa đồ được. Đâu có thể có buồn phiền.

- *Đưa Bạch Vân Tuyên Trưởng Lão.*

Chiều thu Ngân Giang bỗng thành xuân. Huống có Thai tinh làm chủ nhân.
Đi đi cao lấy thước dao xưa. Hai ngàn năm tiếp vân trần thơn.

- *Đưa Thân Thiên Giả.*

Vạn cây mang tiếng thu. Xưa nay nghĩ ra từ biệt. Ta có ý tặng đi. Sắp đi vì anh nói.
Lớp núi thôi đọng mây. Sông xa lại xem trăng. Đồi đời biết không biết.
Gió trời giúp tới cùng.

- *Đưa Hiển Xung Thiên Giả.*

Tụ tán rất là chuẩn. Xưa nay cũng tiêu cách. Thế nào người không việc.
Còn giống khách chưa về. Gió thu sinh thành rừng. Nước sông vốn sắc lạnh.
Ai hể tạ tác bóng (thời gian). Xem núi xanh kia trắng. Xung Thiên đi lại đi.
Năm lá thời cùng nhân.

- *Đưa Thiên Đồng Phổ Hòa thượng.*

Xa xa biệt bờ biển. Buồn treo thời cuối thu. Cây bên đảo rơi lá lạnh.
Người ai hỏi Tổ Sư. Sóng vỗ dạo vôi vàng. Trời rộng qua bằng chậm.
Chiều tối về dưới rừng. Ngàn người không cùng biết.

Trương Tú Tài thi trước.

Bị trượt người nào thẹn bất bình. Nói còn hạng tốt cũng là vinh.

Nên biết chưa mất lời văn này. Lại đem thơ mới tánh tình vui.

- *Gởi Cừu Giám Thu.*

Trong ruộng bắp chín kịp thời thu. Quả hạt viên thành khỏi tìm ngoài.
Một ngày trở về trên núi xưa. Mây trắng cây hồng cùng xa xôi.

Sáng đông đêm ngời gởi Thiên Giả Tự.

Không áng mây xanh rơi. Hư đình chứa tuyết sâu. Phụ xuân còn có ai. Trời sáng đối trăng lẽ. Bóng tùng bên núi Nhất Thủy. Không ngừng tiếng nước chảy. Đến nghe bỗng tuyết. Tự thiên tự thiên biết cũng như chưa biết. Tám bề gió mát xa xa chờ lúc nói.

- *Gởi Sùng Thọ Hoàì Trường Lão bài ca.*

Tịch ở núi hê riêng sao đầu. Tịch ở thầy hê xưa là đạo. Trong chết được sống chưa dạy lời. Không cho đi đêm đến sáng về. Lãng nhằng nghe ánh sáng trăm năm. Ta sau đó hê ta trước đó. Chấn lãnh đề cương cười nhiều việc. Đóng phòng trời vẫn là lạnh. Long Sóc Lão Lô cao chót vót. Đất làm dáng mạo hê vàng làm cốt. Vạn nước tranh tìm chịu bèn đi. Ta phải gõ Phật sắt lần nữa. Đông tây nam bắc thôi nói biết. Khô héo mịt mờ rất nhớ nhau. Ngoài trời gió xanh từng trận đến. Cuồng ca xa gởi bỏ ném đi.

- *Đưa Đình Lợi Thiên Giả.*

Tuyết phong cô đánh đường nhà ai. Trên hê dưới hê là cố sao? Từng ngày ba ngàn rưỡi bạn. Ta nay một mình nhiều lúc. Kinh Kỳ Lân, Rồng vây vây. Tiếng trời cao bước sinh bụi xanh. Thôi nói Bùi Tướng mộ Hoàng Bá. Trán có viên châu thân bảy thước. Lợi Thiên Giả! Lợi Thiên Giả! Nhờ kiếm dài trời ứng tù lao. Hoặc bảo gió mây không đến nữa. Ai là xanh xanh phân ngày đêm.

- *Đưa Tông Thiên Giả.*

Sông Bồi tức giận kích động nhà Kinh, ba ba. Vòi vọi ba núi lớn ngửa nghiêng. Mịt mờ chốc lát một người đến. Bước mạnh dạn mới làm thiên khách. Nay ta mạnh dạn làm câu chọn từ. Câu câu chữ chữ lạnh buốt sinh cuộn phong. Quét tan hai mươi tám lá rơi đơn truyền.

Quét sạch sáu dòng nổi trực chỉ. Như mang cỏ gai dăm chưa lấy hết. Cây lạnh đang cầm hê toàn cỏ đáng cười. Nước thu theo ngang hê bán đề đáng diệt. Sai người mắc tám cực đỉnh tranh đi. Thấy người này hê giá nợ Mão Bôn.

- *Đưa Đình Thiên Giả.*

Dòng nhà thiên thoải mái. Chống gậy cuộn đám mây. Biệt ta chốn Từ Phong. Đêm đường dứt Kệ Tổ. Chim ngạc bay chân trời. Mắt đối đàn ngưng đọng. Bờ xuân đứng ngàn núi. Chỉ cũng với thế này. Bước bước lại bước bước. Gió thổi khởi lan huệ.

- *Quan Tuyên Đưa Diễn Thiên Giả.*

Gốc mây tắm bờ sông. Chiều trời lại chiếu trăng. tiếng lạnh từng chưa thôi. Bao la như từ biệt. Gần núi sinh gió lôi. Trời xa nước tuyết

mới. Diên Thiên thừa hứng biết không biết. Nguồn chảy vẫn là trong veo.

- *Đáp Trung Thiên Giả.*

Một chữ bảy chữ ba năm chữ. Vạn tượng cùng đến không là cứ. Đêm khuya trăng sáng xuống bờ sông. Tìm được lửa châu có nhiều.

Họa Lục Chẩn Học Sĩ ngày hạ kiến gởi. Lương Mục về thầy thơ. Nhã phong thổi nung nấu. Quan xanh khó trệ chức tước. Sai tán xa cùng Tăng. Cây đường chẳng khói hợp. Bè tiên cưỡi sóng xanh. Nhân nhỏ cùng vạn hóa. Ngàn cổ bèn không thể.

- *Đưa Hóa Chủ.*

Màu xuân vẫn là rộng xa cây. Cuộn áo chống dây nhẹ nhàng bước. Trần thế mệnh mang người vô hạn. Không biết ai hỏi đường Tào Khê.

- *Đưa Thông Phán Lưu Quốc Bác.*

Làm hoàng làm chức phó. Quyền hóa không no đủ. Phòng trắng như hận nhiều. Gió mát chỗ nào thôi. Chim bên bờ nhìn hàng cờ. Vua trời xem thẳng triều. Chờ có sinh linh ý. Nhánh lạnh chưa đổi cành.

- *Đưa Biệt Trần Bí Thừa Cổ Ý.*

Mệnh mộng tầng mây núi. Đoạn hề nhưng lại tiếp. Lìa lìa hai bờ cỏ. Biển hề lại gồm duyên. Thế nào sương tuyết khổ. Một hại cây trúc tùng. Trúc tùng có tiết tháo. Tuyết sương không kỹ lưỡng. Dám chiết cành cây lạnh. Tặng anh làm thưởng thức. Bước bước giữa trời đất. Gió mát ở tay ai.

- *Đưa Thông Phán Học Sĩ về Nam Quốc.*

Có treo thuyền mở rọi sao Đức. Gió trời cao hứng gió nước xanh. Vũ Di Tiên Trượng biết trở về. Mỗi người xuống mây lành đến đất đón.

- *Họa đáp Lang Thiêm Phán Điện Thừa.*

Hương đến nước tâm còn rõ rõ thân. Mệnh mộng không ngoài hãy đồng trần. Thành sông sớm tối lại gặp nhau. Biết còn mười tám người Tông Lô.

- *Bài ca đưa Phạm Dương Lô Quân và Giản Hoa Nghiêm Dục Đại Sư.*

Phạm Dương Cư Sĩ đến sông Ngân. Động đất tiên bay người nổi dậy. Nhũ Phong thẳng lên mây mù tan. Bước tự đường trời đến như thế. Mệnh mộng trần thế ai biết giao. Dương trường hỏi ta chẳng đầy đủ. Nhà thiền cuối cùng không việc khác. Tuyết xưa trước núi từng chưa dứt. Chốc lát buồn mong thất từ tông. Gánh vác khó hề lê trào dâng.

May thay để lại tiếng thơm hây chớ bàn. Lại được bao dung lại ngày nào. Xa xa cố quốc e còn nghĩ. Cây kha núi lạnh hề chỉ ngón bàn tay. Hưởng có Sư Giác Hùng Hoa Nghiêm. Trở về trăm thành cùng đạo thưởng thức.

- *Đưa Quảng giác Chuyên Sư.*

Thạch đầu vôi vọi sử nhường Tổ. Minh chẳng còn. Thánh sao hâm mộ. Hoặc vọng lấy núi hoặc tìm nói rừ. Tắm hơi không thông hề phân nguồn phái. Ta lời này há có thể bàn xưa.

- *Đưa Vi Văn Chương.*

Trên đỉnh Long Liên đưa nguồn khách. Hoa sen xanh hương tỏa sắc thu. Dã hứng đoạn phiên mây cao trên núi. Hoa trắng bỏ lẽ trắng sông lặng. Ít nghe tiếng hiểm nguy kham ai biết. Đại đạo cỏ còn chưa có thể. Dù trời trời mở ra thường đứng dưới gió. Đâu dạy loại biến lửa thành dòng. Anh không thấy, lưng hề lấp nước khó trệ lại. Thiên cổ di hận trời xa xăm. Anh lại không thấy. Ngụy hề cây nhỏ sinh Thuý lạnh. Một hoa đối tuyết nở không thôi. Thiên Vi tế cũng mãi tiến hành. Sao đức sao văn ngưỡng không bó buộc. Ngoài vật tình thâm không bằng nhàn. Tuần hoàn hưởng đến chẳng khinh bỏ. Sẽ hỏi bao dùng là lời ta. Khuất chịu nhiều câu lại người nào.

- *Đưa Hoài Tú Thiên Giả.*

Áo gai tòa cỏ nghĩ thấu suốt. Vừa ăn an nhàn lại không khác. Mênh mông bỗng đổi dòng mấy trăm năm. Mật mờ ai đến nổi khi tuyết. Ta hề cũng là lo giúp. Thân tâm lặng lẽ còn chẳng khác. Nổi tiếp Linh Phong chiếu đèn đêm. Thuyền sắc bao la xuống biển xanh. Than dài biết khốn không biết thôi. Sóng rong ruối ngâm mãi không dứt. Dù được ba ba nghĩ đâu đợi. Chịu bạc đầu thời thích bạc đầu. Nhân xem thiên khách Tú áo rách. Thanh khổ như thủy lái như Bá. Từ biệt ta chống gậy dạo phương trời. Là hoa là hóa lại bẽ gãy. Gối đầu mênh mông tình ý thôi. Lại viết cuồng ca tặng khi đi.

- *Cô Liên Minh.*

Gốc mây đá rộng dung thân đợi già. Nam đến bắc đến nhàn lại tìm suy. Năm lá một hoa hề chịu đối ai. Xa xăm vạn cổ hề không biết có.

- *Gởi Hải Hội Chi Trưởng Lão.*

Sau trăm hoa nở một hoa nở. Gió thổi hương thơm xa xa đến. Ai hỏi Hoàng Mai việc bất bình. Chiếu trung vẫn là lau bụi bặm.

- *Tạp Ngôn đưa Hiền Chuyên Sư.*

Sử với ai lão tác gia. Trong trăm chiến trường ngựa sắt bay. Sông

thu thâm đến người không biết. Cười Lý Tướng Quân bị bắt rồi, a ha ha.
Lại về Hồ Sơn xướng bài ca.

- *Ca Kỳ Tứ Minh Chú Quân Tín Sĩ.*

Quân tử xưa hề nói chư kỳ. Đạo khí dùng hề hợp lý trời.

Đồng trần còn như đợi thời sinh. Nhìn như không biết nơi nào khởi.

Rừng gai rừng áo rừng cỏ. Hiếu hề để hề chẳng phải giữa.

Tụ rồi tự nhiên giọt sương tiên. Tán hoặc lạng lẽ nêu lên gió. Trên gió hề dưới gió hề. Gân một ngón tay hề xa một ngựa. Sông thu lạng lẽ giao tình vô hạn. Bóng đêm thừa chiếu là vì sao. Y ta chẳng gọi cỏ sức nữa. Vịnh nghĩa cao nhân ruột gan.

Bài ca trăm chữ thư lá rừng. Bay gửi chú môn cực tri thức.

- *Đưa Trọng Khanh Thiên Đức.*

Cao trúc khanh. Sông thu rọi hư không. Phàm đầu giống chịu nói chỉ lộ trình. Biết ta không biết cười thành già da.

Chân Châu Tư Phúc Thiên Viện TânThọ Chung Minh.

Quốc triều tử vì xá người triệu công. Năm Mậu Tuất ra trấn Cô Tô. Tài tình dạy khách Không Nham. Vì hận không thể khéo léo. Lần lần phương nam tìm cầu Giác Ngô mới. Như bày bức tựa của Trưởng lão Vân Nhạc sai tăng Huệ Mân cáo chuông đã thành lập trùng lâu lấy làm xà ngang, muốn ghi làm bài minh. Lại nói học giả đương thời. Có những sự sai lầm. Dù có thể nói trở về thiên nhân không chịu tin. Chỉ có sư làm thiện tri thức. Lại hành trang danh đương đại. Nguyên làm bài minh này, nhân cơ hội để giáo hóa không tốt ư? Nhưng Trọng Hiến cố lậu, ngoài đại quân tử gánh vác gần đấm không theo mệnh bèn lại dẫn gỏi. Phàm hình thành chẳng phải trước đây, thiếu xót đâu chuẩn. Sau khí dụng, u linh tuyệt thường. Cho nên Thánh nhân lấy chuông làm Đại. Chỉ có Thánh Nhân là phép tắc. Sâu xa quên cầu lấy sâu. Khả năng đủ các loại trí.

Đối phi hùng biện. Nhưng chưa gồm rất có sai. Quyển hóa đến chưa dễ cùng, cảm thông truyền xưng. Xưa Câu Lưu Tôn ở Càn Trúc tạo chuông đá xanh như màu ngọc xanh có thể chứa được bảy đấu. Đỉnh loại Chư Thiên vui đi chúng bảo. Tám góc bốn mặt hoa quang đều rõ ràng. Có Như Lai Hóa hiện cùng mặt trời xuất hiện. Nói rõ, diễn sâu, hoặc nghe, hoặc không. Trong thành Vương Xá, trong đại Thiên giới chẳng đồng tiếng kèm loại ư. Nay Thiên Lão Nhạc ở Chuẩn Tuần tạo chuông đồng xanh như màu ngọc. Dụng quá trăm cân. Xung quanh là các loài thú gấu.

Hoặc tăng thành ngày nhàn. Suốt đêm Kỳ viên trắng sương mù
mịt soi xuống bóng lạnh để tranh sáng. Lo lắng đất tung, phát hư âm mà
giao động. Sư đến xương hiểm, tiếp tục nạn. Ban đêm lung linh, chủ bạn
tan tác. Đủ sai một vây nửa giáp. Không trái với phương chân hóa. Hai
tiếng năm xem, có Kỳ thần đạo ở thành. Khéo còn chắc ứng.

Gõ vào chỉ tốt thay. Ghi lên chuông rằng:

Hoài tấp nập. Chân hội phủ. Trong bài Phạm Tranh.

Ở Thiên Tổ ta. Tham biên la. Tuệ mẫn ngàn mái chèo.

Vịn xây âm kinh. Dứt luân khổ kia. Sùng đài cao ngang.

Vàng bay ngọc lại. Cửa này đóng mãi. Đến người hoặc mở.

Hiếm có bé nhỏ. Kéo dài thúc dục. Trước nghe chưa kịp.

Sau thời không đến. Thêm bi lớn lao. Không khổ lý trời.

Mang ghi vụn mối. Kính ngộ đều khởi. Dẫn tối dất sáng.

Mẹ kìa được con. Trần trần hỏi ai. Sát sát hỏi mình.

Duyên lớn thành rồi. Công lớn không bằng. Vua thờ Vũ Thang.

Thần ngưỡng Nguyên Khải. Bia khắc vườn xanh. Bài Minh ít văn
chương.

Ngõ hầu núi tốt đẹp mãi là biển xanh.

MINH CHÂU TUYẾT ĐẬU SƠN TƯ THÁNH TỰ ĐỆ LỤC TỔ MINH GIÁC ĐẠI SƯ THÁP MINH.

Thượng Thư Độ Chi Viên Ngoại Lang Tịch Bí Các Kiêm Sung.

Sứ Quán Kiểm Thảo Tứ Phi Ngự Đại Lã Hạ Khanh tuyển soạn

Phàm chân không bất không là, có vô chứng. Tịch diệt bất diệt là tướng qua lại. Phật dùng một pháp quyền thật, khai con đường đốn tiệm. Khiến tùy tài năng mà hưởng đến đó. Có người không rời đạo tràng, được đại trí tuệ. Có người khó hành khổ hạnh vì nghiệp trời người. Trời trăng là sáng mà người không thấy nơi rất gần. Chèo thuyền có thể cứu vớt, mà người chìm luân lạc nơi con sóng. Chưa có người nào ghét người sáng mà quên cứu. Tâm ấy là một. Đường đi lại khác. Tánh của côn trùng sâu bọ ăn nhai thành hàng. Mệt thì nghỉ đặng đến thì tránh. Cho nên cầu an lạc không đợi dạy mà được. Người đối với quý tiện, giàu nghèo, được mất, thọ yếu. Không biết phần tự nhiên. Buồn vui thương ghét, gồm chính tham lam tĩn táo đều là gông cùm ràng buộc không thể nào giải thoát. Ban ngày lao nhọc hình hài. Đêm ngủ mộng my. Đến lúc già chết còn không biết dừng. Côn trùng kia sợ dĩ biết an lạc. Người chăm lo không thể Phật dạy người; dứt trừ bờ mé tánh mạng; lấy hết bên ngoài trời đất cho đến như vật trong bàn tay. Truyền phó pháp phải không nhờ văn tự, ấy gọi là Thiên Na.

Núi non lớn có khi nứt lở ra. Vàng đá cứng có khi còn đẽo hình thành vật dụng. Ta thì khác, ở đó không đi không ở; không lấy không bỏ; không thấy trong không thấy ngoài, không thấy chính giữa đó là nghĩa tự lợi, lợi tha nhân từ vậy. Đó gọi là Niết-bàn diệu tâm chư Phật, Pháp ấn vi diệu bí mật viên minh, Chánh pháp nhân tận Phật. Phật đem truyền cho Ma-ha ca-diếp, Y truyền Tăng-già-lê, để đợi Phật Bồ xứ ra đời làm phù hợp thành đạo. Từ đó y pháp truyền nhau hai mươi bảy đời đến Vương tử. Lúc đầu vào Trung Quốc, Thụy là Viên Giác. Viên Giác truyền Đại Tổ. Đại Tổ truyền Giám Trí. Giám Trí truyền Đại Y. Đại Y truyền Đại Mãn. Đại Mãn truyền Đại Giám. Đại Giám cất y đi chỉ truyền pháp mà thôi.

Đại Tuệ nối theo. Sau đó Đại Tịch thừa kế.

Sau đó đều lấy chỗ ở để xưng tên như: Thiên Hoàng, Long Đàm, Đức Sơn, Tuyết Phong, Vân Môn, Hương Lâm, Trí Môn đó là đời sau vậy. Sư húy Trùng Hiển, tựa Ẩn Chi. Cháu chín đời của Đại Tịch, nối pháp ngài Trí Môn, họ Lý, mẹ họ Văn, ngày mồng tám, tháng tư năm Thái Bình Hưng Quốc sinh sư ở Toại Châu. Khi mới sinh hai mắt ngài nhắm lại như ngủ. Ba ngày liên tiếp nhắm xong, bỗng nhiên Sư thức dậy.

Sư không quen ăn thịt cá và những trò đùa giỡn. Lúc lên bảy tuổi, một hôm có nhà Sư đi qua nhà ngài, ngài mừng rỡ nắm lấy cà sa của nhà Sư. Nghe tiếng Phạm bối người bèn đứng khóc. Cha mẹ hỏi nguyên do, Sư xin cầu xuất gia. Cha mẹ không bằng lòng, Sư nhịn ăn mấy ngày liền. Mãi đến khi cha mẹ qua đời, sư mới xuất gia làm đệ tử với sư Nhân Tiên ở An Viện, Phổ Châu. Tăng ở chùa Đại Từ tên Nguyên Oánh giảng sơ Định Tuệ Viên Giác. Sư cầm sách chất vấn về đại nghĩa cho đến tâm vốn là Phật do niệm khởi mà trầm luân, ban đêm thường vào thất hỏi, thưa. Đến lần thứ tư, Oánh không thể giải thích được bèn chấp tay xưng tạ rằng:

“Ông chẳng phải là người ngưng trệ nơi giáo. Ta nghe phương nam có người đắc Pháp nhãn chư Phật chư Tổ. Ông hãy đến đó. Nơi đó đang đợi ông đến cầu lâu rồi”.

Do đó sư ra hướng đông Tương Dương đến nơi thiền sư Môn Thông, ở ba năm cơ duyên không hợp.

Thông dạy rằng:

- Việc này không thể suy lường phân biệt mà hiểu được.

Thiền sư Tùng Châu Trí Môn Tộ là thầy của ông.

Sư liền đến đó.

Một hôm Sư hỏi Tộ:

- Người xưa không khởi một niệm sao nói có lỗi?

Tộ gọi sư đến trước chiếu. Sư sửa y áo bước đến. Tộ lấy phất trần đánh. Sư chưa hiểu ý chỉ. Tộ nói:

- Hiểu không?

Sư suy nghĩ định trả lời. Tộ lại đánh. Sư nhân đó ngộ đạo. Sau đó Sư đến đạo tràng Thiền sư Lâm Lô Sơn hỏi rằng:

- Pháp vậy không vậy sao nói chỉ nam?

Lâm đáp: Chỉ vì pháp như vậy hay không phải như vậy.

Sư bèn phất áo rồi lui. Chúng đều sợ hãi. Có người chê Lâm Lô Sơn. Lâm Lô Sơn dạy chúng rằng:

- Đây là Tam-muội rộng lớn của Như Lai. Chẳng phải bọn ông dùng tâm thủ xả có thể liễu biệt được.

Sư từ biệt đến chùa Cảnh Đức ở Trì Châu làm thủ tọa. Giải thích luận Bát Nhã của Triệu pháp Sư cho đại chúng.

Tri Châu Tăng Công Hội bèn lấy trái cây quẳng xuống đất nói:

- Cổ nhân nói không lia đường xứ thường tĩnh lặng thì nay cho ở đâu?

Sư chỉ trưởng lão Đức Cảnh nói: Trưởng lão này cũng không biết

chỗ rơi.

Tăng Công nói: Trưởng lão biết cũng không lỗi.

Sư nói: Người mắt sáng khó dối lừa.

Sư đi về phía nam Hàng Châu ở Tô Châu Động Đình Thuý Phong nổi pháp ngài Trí Môn. Không lâu Tăng Công ra Thủ Minh Châu thỉnh sư trụ trì Tuyết Đậu Tư Thánh. Người Tô Châu cố giữ sư lại mà không được.

Sư nói: Người xuất gia như từng hạt lẽ loi, như đám mây bay qua đỉnh núi vì sao còn có đây kia.

Tuyết Đậu vốn ở đạo tràng Thiên sư Trí Giác. Trí Giác là cháu năm đời của Tuyết Phong. Bị truyền cho Sâm, Sâm truyền cho Ích, Ích truyền cho Thiều rồi thọ tiếp theo hiệu là Trí Giác. Một pháp đồng nguồn nhưng đất có lỗi có lỗm. Sư đến đều xây dựng lên, bỏ mồ hôi công sức lần lần được thành công. Các tọa hạ ở Châu bang xa gần tụ hội.

Phó Mã Đô Uyển Hòa Văn Lý Công ban cho phương bào tím.

Thị Trung Cổ Công lại tâu: Phong cho hiệu là Minh Giác.

Sư trụ trì ba mươi một năm, độ Tăng được bảy mươi tám người. Trước là môn đệ xây tháp về phía Tây Nam cách chùa năm trăm bước. Ngày nọ sư sai thị giả quét tháp xong, đi đến Sơn Tiêu xem hội lâu nói:

- Từ nay qua đây ngày nào lại đến.

Mọi người đều kinh hãi. Chúng đón sư về, sư thân mật chỉ chỗ tháp. Chúng đều gào khóc theo đến trước tháp. Hoặc có người nói:

- Sư không có lời tụng từ biệt cõi đời ư?

Sư nói: Cuộc đời phần nhiều nặng về ngôn ngữ.

Hôm sau Sư đem giày dép y bát chia cho đồ chúng hết.

Có người hỏi bệnh, sư mời lại nói:

- Ngày bảy tháng bảy lại đến gặp nhau.

Đêm đó Sư tắm rửa sạch sẽ nằm nghiêng mình mà tịch. Bấy giờ là ngày mười tháng sáu niên hiệu Hoàng Hựu thứ tư Sư thọ bảy mươi ba tuổi, hạ lạp năm mươi, nhập tháp ngày sáu tháng bảy. Như lời sư dự đoán. Than ôi! Sư được thiên cơ diệu dụng, không dùng các pháp có thể biết rõ tánh mạng đến đi. Cho nên mới là lúc Hoàng đế thẳng đường, người đạo chơi tướng giác ngộ tánh tướng thể không, tiếc vạn duyên, là đại thừa pháp khí, là nghiêu hoác ở trong họa. Phàm một trăm năm mươi người truyền pháp ở thiên hạ, họ ngăn chặn ý căn, rào tâm ban đầu, trái giác hợp trần, theo niệm trôi chảy, được ít làm nhiều, vọng

lập tri kiến. Tuy ba lần đến Đầu Tử chín lần đến Động Sơn, sư cũng vin tay quen chân mà không cầu cứu, như Khổng Tử có Tề Ngã, Mạnh Tử có Bồn Thành Quát chẳng phải như lời của sư. Đệ tử Sư xuất thế là: Duy Ích, Văn Chấn, Viên Ứng, Văn Chánh, Viễn Trần, Doãn Thành Tử Hoàng cùng tụ họp ghi đề xướng ngữ cú thi tụng là “Động Đình Ngũ lục”; “Tuyết Đậu Khai Đường lục”; Bộc Tuyên Tập; Tổ Anh Tập; Tụng Cổ Tập; Niêm Cổ Tập. Tuyết Đậu Hậu Lục, gồm có bảy tập. Sư sơ chấp nhiều về ngôn ngữ, nhưng đệ tử vì thương xót Sư nên biên tập Ngũ Lục của Sư để di huấn.

Gọi là lợi tha, tôi được sách này và đọc, hơn hai mươi năm, chiêm ngưỡng hạnh cao cả của Sư. Nhưng bị lợi lộc ràng buộc không được thân cận; chỉ được cúi đầu đánh lễ, thắm nhuần mưa pháp, giác ngộ trần lao. Ngõ hầu có thể dạy người, nhưng không biết làm thế nào. Sư từ biệt cõi đời hơn mười ba năm, bia biểu chưa lập. Tăng ở Dư Hàng Huệ Tỹ, tuyển chọn hạnh nghiệp và môn đồ: Nguyên Khuê Giác Tế Đại Sư, Ngô Bằng theo gót, khen văn thỉnh minh. Lấy sư trọng tâm hâm mộ của tôi, lấy sự ân cần thỉnh cầu của môn nhân rán có thơ ư? Ngu Công Khẩu Hoài vì dời núi tuy không có lực lượng, chỉ thành tâm mà được, đốt hương lạy bái nên làm bài minh rằng:

Ôi ngu xuẩn, trái bổn nguyên, một niêm khác, sinh hai gốc.
 Thắng và thua, tứ mã chạy, ham sở đắc, tự trá quên.
 Mất đại đạo, cửa nam bắc, đẹp đến già, lo sáng tối.
 Chánh thiên giác, người trời tôn, người mê kéo, người chìm lên.
 Sáng ra đi, quét mây mù, khát được uống, lạnh được củi.
 Ngộ báo hóa, biết chẳng chân, đến an ổn, quét khách trần.
 Vương Thúc Sinh, rộng Phật sự, phá sáu tông, nên đàn chỉ.
 Pháp đến đông, chẳng hội cỏi, áo truyền tin, chiếc dép đi.
 Đỉnh năm núi, chân pháp khí, dựng chứa tuyết, khác cánh tay.
 Nhẫn chẳng nhẫn, được tuỷ pháp, nợ ắt thường, có dòng dõi.
 Hoàn công ẩn, lộng trời Phật, vui đạo nam, đứng như cây.
 Xin giải thoát, hơn thay tuệ, quý ông sâu, Thần Nhạc Vệ.
 Phá đầu núi, các mây theo, hoàng sáu khí, lợc hai Tông.
 Giác tùy ý, mặc lưỡi dung, con Huỳnh Mai, trên trăm trẻ.
 Thiếu bảy tướng, hiểu các không, Thánh phục lao, chày cối thuê.
 Hòa tâm kệ cạnh tranh nhọn, đêm nam, mong là gặp.
 Đế cúi đầu, nhìn dưới gió, thuyền lại mới, là về rừng.
 Có nói được, không tâm thông, đời có thừa, nương bốn chúng.
 Đền tiếp nối, nhạc ứng sáo, sư bổn khác, tự trẻ đề.

Rồi mạnh mẽ, đập thang thánh, từ cố lũy, không được cho. Khởi lòng hiếu, lo quần áo, gang chải đầu, chất nghi ngọc. Gã đi đông, nay uỷ rấn, gặp thắm ướt, phát mầm cỏ.

Chim qua kêu, chuông chưa treo, cá mắt kính, lệ minh châu. Cao hai núi, dưới mái tranh, đến vụn dăm, chân mỗi mệt.

Tiếng sấm xuân, mở cửa sâu. biện buộc mở, quyết đi ở. Đề hồ ngon, chén cam lồ, trăm năm mười. Ruột tốt lành. Cùng bánh xe, tụng cú ngữ, xem cốt mắt, trực làm nên. Xa hồ việt gần tượng dếp, tổn tướng thô, ất khai nhộ.

Núi u uất, sông tối tắm, vết trở ra, tiếng vượn hú. Cửa tháp xa, từng bá rậm, trời nam rữ, biển bao la.

Xưa áo rách, tráp áo đơn, đến vòng quanh, ngũ thể sát.

Gọi cương thân, đầy bỗng lộc, quen oán tắng, cá thơm ngon. Liếc chân thừa, như cục bứu, thích ta sống, biện luận cỏ.

Lấy dụ hết. Xa không do, ngọc đá cứng, nghĩ ta lo.

Ngày năm tháng hai năm Ất Ty, niên hiệu Trị Bình thứ hai.